

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST

Ngày: 07-01-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và ông Nguyễn Xuân Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2025/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Hoài S, sinh ngày: 28/10/1978 tại tỉnh Quảng Trị; số căn cước công dân: 044078009978; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, thôn Đ, xã L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); vợ: Trần Thị T, sinh năm 1979; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình tại xã L, tỉnh Quảng Trị, học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học; từ năm 1996 đến 1998 sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh; năm 1998 về lại địa phương làm lao động tự do. Ngày 10/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị) tuyên xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 12/2012/HSST ngày 10/5/2012); Ngày 31/8/2022, bị công an xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là xã L, tỉnh Quảng Trị) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Quyết định số 5755 ngày 31/8/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến ngày 21/10/2025, sau đó được áp dụng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Cổ phần X; địa chỉ: Nhà E Khu B, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn T1, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy T2, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn L, xã Q, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường T, thành phố Huế, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hà Văn T3, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số 6A/99 đường Đ, phường T, thành phố Huế, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trương Hoàng P, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 70/2/27 đường N, phường A, thành phố Huế, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 04 năm 2025, Công ty Cổ phần X thuê Trần Hoài S thi công kéo cáp quang ở tuyến đường P, phường M, thành phố Huế (nội dung công việc và tiền công hai bên chỉ thỏa thuận miệng). Sau đó, S gọi thêm một số người đến cùng làm và đến ngày 23/4/2025 thì hoàn thành xong việc kéo cáp, Công ty đã thanh toán tiền công cho S, do Công ty không thanh toán tiền công đúng theo thỏa thuận (theo lời khai của S), nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Do biết Công ty có để 02 cuộn cáp quang (01 cuộn cáp dài 4000 mét, 01 cuộn cáp dài 600 mét) ở vỉa hè trước số nhà D P, phường M, thành phố Huế, nên vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 24/04/2025, S đến để lấy trộm. Khi S đang tìm cách để vận chuyển 02 cuộn dây cáp thì có anh Hà Văn T3 điều khiển xe ô tô cần cẩu, biển kiểm soát: 75C-097.46 đi qua, S gọi anh T3 dừng lại và nói đây là 02 cuộn dây cáp của S, muốn thuê anh T3 cẩu đưa về ở bãi đất trống tại kiệt D đường H, phường A, thành phố Huế, anh T3 đồng ý và cẩu 02 cuộn dây cáp trên đưa về để ở kiệt D đường H. Đến ngày 26/04/2025, ông Phạm Duy T2 (là cán bộ kỹ thuật và quản lý của Công ty Cổ phần X), đến kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm 02 cuộn cáp quang trên nên đã trình báo Cơ quan Công an.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 cuộn cáp, vỏ gỗ, hình trụ tròn, đường kính 1,6mét, cao 70cm;
- 01 cuộn cáp vỏ gỗ hình trụ tròn, đường kính 1,05mét, cao 70 cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận như sau: 01 cuộn cáp quang công kim loại 96FO (02 lớp), nhãn hiệu VINA-OFC, sản xuất tại Việt Nam, ngày kiểm tra 12/2/2025 mã hiệu CKL2-LT8-96FO 9/125x96FO, dài 4000 mét có giá trị 106.596.000 đồng; 01 cuộn cáp quang công kim loại 96FO (02 lớp), nhãn hiệu VINA-OFC, sản xuất tại Việt Nam, ngày kiểm

tra 20/01/2025 mã hiệu CKL2-LT8-96F0 9/125x96FO, dài 600 mét có giá trị 15.989.400 đồng. Tổng giá trị tài sản là 122.585.400 đồng.

* Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần X 02 cuộn cáp quang nói trên.

* Trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần X đã nhận lại tài sản và bị cáo Trần Hoài S đã tự nguyện bồi thường cho Công ty số tiền 10.000.000 đồng, nên đại diện của Công ty không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKV1 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố bị cáo Trần Hoài S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoài S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoài S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 24 tháng 04 năm 2025, tại vỉa hè trước số nhà D P, phường M, thành phố Huế, Trần Hoài S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 cuộn cáp quang (01 cuộn cáp dài 4000 mét; 01 cuộn cáp dài 600 mét) của Công ty Cổ phần X với tổng giá trị tài sản là 122.585.400 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173

Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Hoài S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn lấy trộm tài sản để gây áp lực cho Công ty Cổ phần X thanh toán tiền cho bị cáo, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nói riêng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vợ bị cáo bị di chứng chất độc da cam, bị cáo là lao động chính, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Trần Hoài S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Công ty Cổ phần X hai cuộn cáp quang là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty Cổ phần X số tiền 10.000.000 đồng là tiền thiệt hại do vận chuyển tài sản bị trộm cắp, Công ty Cổ phần X không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với anh Hà Văn T3 và anh Trương Hoàng P: Vào ngày 24/04/2025 anh T3 một mình điều khiển xe cầu biển kiểm soát 75C-097.46 (xe thuộc sở hữu của anh P, anh T3 là nhân viên của anh Trương Hoàng P) đi cầu thuê về. Khi đi ngang qua đường P, phường M, thành phố Huế thì gặp Trần Hoài S. Tại đây S gọi anh T3 dừng lại và thuê anh T3 cầu 02 cuộn cáp quang đang để ở lề đường và đưa đi cất giữ. Anh T3 và anh P không biết việc S trộm cắp tài sản của người khác nên không xử lý.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoài S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam đi thi hành án, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến ngày 21/10/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Hoài S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- PV06 CA thành phố Huế;
- CQ THA CA thành phố Huế;
- Trại giam CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1- Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quang Bình